

Thông tin về kết quả thực hiện nhiệm vụ cấp quốc gia

a. Thông tin chung:

- Tên nhiệm vụ:

Hoàn thiện quy trình công nghệ chế biến cỏ khô theo quy mô công nghiệp, bán công nghiệp phục vụ chăn nuôi

- Mã số: **DADL.CN-07/15**

- Thuộc: **Dự án SXTN độc lập cấp Quốc gia**

- Thời gian thực hiện: **30 tháng (Từ tháng 12/2015 đến tháng 5/2018)**
Gia hạn 6 tháng (đến tháng 11/2018)

- Tổng kinh phí: **10.000 triệu đồng**, bao gồm:

+ NSNN: 4.750 triệu đồng

+ Khác: 5.250 triệu đồng

- Tổ chức chủ trì: **Viện Chăn Nuôi**

- Chủ nhiệm nhiệm vụ: **ThS. Bùi Việt Phong** (thay cố GS.TS. Vũ Chí Cương)

- Tác giả thực hiện đề tài/dự án trên gồm những người có tên trong danh sách sau:

Số TT	Chức danh khoa học, học vị, họ và tên	Đơn vị công tác
1	GS. TS. Vũ Chí Cương	Viện Chăn nuôi
2	ThS. Bùi Việt Phong	Viện Chăn nuôi
3	ThS. Bùi Thị Hồng	Viện Chăn nuôi
4	TS. Nguyễn Văn Đại	TTNC và PTCN Miền Núi
5	ThS. Phí Như Liễu	TTNC và PTCN Gia súc lớn
6	ThS. Nguyễn Thiện Trường Giang	Viện Chăn nuôi
7	ThS. Vũ Minh Tuấn	Viện Chăn nuôi
8	ThS. Bùi Thị Thu Hiền	Viện Chăn nuôi
9	ThS. Hồ Thị Hiền	Viện Chăn nuôi
10	KS. Đào Đức Kiên	Viện Chăn nuôi
11	KS. Bùi Văn Linh	Công ty CPTVXD phát triển miền Trung

b. Thời gian, địa điểm dự kiến tổ chức đánh giá, nghiệm thu:

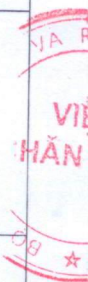
Thứ 6 ngày 18 tháng 01 năm 2019 tại Bộ Khoa học và Công nghệ



c. Nội dung báo cáo tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:

c1. Về sản phẩm khoa học (Danh mục sản phẩm đã hoàn thành):

TT	Tên sản phẩm	Số lượng			Khối lượng			Chất lượng		
		Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt	Xuất sắc	Đạt	Không đạt
1	Quy trình công nghệ chế biến cỏ hòa thảo khô dạng bánh		X			X			X	
1.1	Xác định thời gian thu cắt thích hợp trong chế biến cỏ khô 3 giống cỏ hòa thảo <i>Brachiaria decumbens</i> , <i>Brachiaria ruziziensis</i> , <i>Digitaria decumbens</i>		X			X			X	
1.2	Xác định phương pháp làm khô cỏ hòa thảo		X			X			X	
1.3	Xác định phương pháp và thời gian bảo quản thích hợp đối với cỏ hòa thảo khô đóng bánh		X			X			X	
1.4	Xác định khả năng sử dụng của gia súc đối với cỏ hòa thảo khô đóng bánh ở các thời điểm bảo quản (0, 3, 4, 5 tháng)		X			X			X	
2	Quy trình công nghệ chế biến cỏ Stylo khô dạng bột		X			X			X	
2.1	Xác định phương pháp làm khô cỏ Stylo		X			X			X	
2.2	Xác định phương pháp và thời gian bảo quản thích hợp đối với bột cỏ Stylo khô		X			X			X	
2.3	Xác định khả năng sử dụng của gia súc đối với bột cỏ Stylo ở các thời điểm bảo quản (0, 3, 4, 5 tháng)		X			X			X	
3	02 mô hình chế biến cỏ khô dạng bánh và dạng		X			X			X	



	bột theo quy mô công nghiệp								
4	02 mô hình chế biến cỏ khô dạng bánh và dạng bột theo quy mô bán công nghiệp		X			X			X

c2. Về những đóng góp mới của nhiệm vụ:

- Xác định thời gian thu cắt thích hợp 3 giống cỏ hòa thảo (*Brachiaria decumbens*, *Brachiaria ruziziensis*, *Digitaria decumbens*) để đạt được năng suất và chất lượng thảm cỏ phù hợp cho chế biến cỏ khô. Đây là khâu cần thiết để tạo nguồn nguyên liệu có năng suất cao, chất lượng tốt phục vụ cho quá trình sản xuất cỏ khô.

- Phương pháp làm khô nguyên liệu cỏ xanh trước khi đưa vào chế biến cỏ khô dạng bánh và dạng bột nhằm hạn chế tối đa hao hụt các chất dinh dưỡng, bên cạnh đó có thể làm khô nguyên liệu với số lượng lớn phù hợp với chế biến cỏ khô ở các dạng khác nhau (bánh/bột) mà chi phí ở mức thấp nhất, phù hợp nhất trong điều kiện sản xuất tại Việt Nam.

- Xác định phương pháp và thời gian bảo quản thích hợp đối với cỏ hòa thảo khô đóng bánh. Dự án đã sử dụng máy đóng bánh cỏ mini để đóng bánh cỏ khô với khối lượng bánh 20-25 kg dễ vận chuyển, dễ bảo quản cũng như sử dụng cho gia súc. Dự án đã xác định được phương pháp bảo quản bánh cỏ khô không bọc trong kho có thể bảo quản lên đến 5 tháng trong điều kiện khí hậu nước ta.

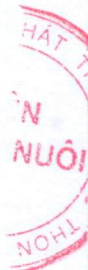
- Xác định phương pháp và thời gian bảo quản thích hợp đối với bột cỏ Stylo khô. Dự án đã sử dụng phương pháp nghiền bột cỏ Stylo thay cho ép kiện có tỷ lệ hao hụt các chất dinh dưỡng cao trong quá trình bảo quản và sử dụng. Bên cạnh đó, dự án đã đưa ra được phương pháp bảo quản bột cỏ Stylo trong túi nilon bên ngoài bọc bao dứa hút chân không có thời gian bảo quản lên đến 5 tháng mà tổn thất các chất dinh dưỡng không đáng kể.

- Đánh giá khả năng sử dụng sản phẩm cỏ khô sau chế biến trên đối tượng gia súc, dự án đã xác định được thời gian bảo quản phù hợp của sản phẩm cỏ khô khi sử dụng trên bò thịt tại 3 cơ sở triển khai dự án, cũng như bổ sung thêm tỷ lệ tiêu hóa và giá trị năng lượng của các giống cỏ thí nghiệm vào cơ sở dữ liệu về nguồn thức ăn hiện có.

c3. Về hiệu quả của nhiệm vụ:

- Hiệu quả kinh tế

+ Mô hình chế biến cỏ khô theo quy mô công nghiệp, bán công nghiệp đã phát huy và khai thác thế mạnh tại các cơ sở thực hiện như đất đai, nhân lực, tạo sản phẩm mang tính hàng hóa cao, góp phần nâng cao hiệu quả trong chăn nuôi, chủ động cho nhu cầu sản xuất trong nước, giảm bớt phụ thuộc vào nguồn thức ăn bên ngoài đặc biệt là trong tình hình chăn nuôi đang gặp khó khăn hiện nay. Các kết quả này tạo tiền đề cho việc mở rộng chế biến rơm rạ, các sản phẩm khác phục vụ chăn nuôi. Bên



cạnh đó, sản phẩm cỏ khô là một mặt hàng có tiềm năng phát triển trong lĩnh vực sản xuất và kinh doanh thức ăn chăn nuôi, có thể bán ra thị trường với giá trung bình 7 triệu đồng/tấn sản phẩm cỏ hòa thảo khô đóng bánh, 9 triệu đồng/tấn bột cỏ Stylo, giá thành những sản phẩm này thấp hơn so với nhiều sản phẩm nhập khẩu cùng loại, tạo điều kiện cho cả những hộ chăn nuôi nhỏ lẻ có cơ hội tiếp cận và sử dụng.

- *Hiệu quả xã hội*

+ Phát triển cây thức ăn hòa thảo và cây họ đậu sẽ giúp cho ngành chăn nuôi thực hiện được việc thâm canh tăng năng suất, tạo ra sản phẩm an toàn cung cấp cho xã hội vì sử dụng nguồn protein từ thực vật cho gia súc ăn, giảm sự phụ thuộc vào các nguồn thức ăn hỗn hợp, đảm bảo sức khỏe cho người tiêu dùng.

+ Sản xuất cỏ khô sẽ giúp tạo công ăn việc làm cho người nông dân, tăng thêm thu nhập, giúp các địa phương thực hiện chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng thêm thu nhập trên đơn vị diện tích góp phần thực hiện thắng lợi chương trình xóa đói giảm nghèo, cải thiện chất lượng cuộc sống ở các khu vực nông thôn.

c4. Tự đánh giá, xếp loại kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Về tiến độ thực hiện: (đánh dấu vào ô tương ứng):

+ Nộp hồ sơ đúng hạn

+ Nộp chậm từ trên 30 ngày đến 06 tháng

+ Nộp hồ sơ chậm trên 06 tháng

- Về kết quả thực hiện nhiệm vụ:

+ Xuất sắc

+ Đạt

+ Không đạt

- Giải thích lý do:

Cam đoan nội dung của Báo cáo là trung thực; Chủ nhiệm và các thành viên tham gia thực hiện nhiệm vụ không sử dụng kết quả nghiên cứu của người khác trái với quy định của pháp luật.

CHỦ NHIỆM NHIỆM VỤ
(Họ, tên, học vị, Học, tên và chữ ký)

ThS. Bùi Việt Phong

THỦ TRƯỞNG
TỔ CHỨC CHỦ TRÌ NHIỆM VỤ

(Họ, tên, chữ ký và đóng dấu)



Phạm Công Thiệu

VIỆN CHĂN NUÔI THÚ Y